

Nếu Washington và đồng minh cũn phải tính đến một viễn cảnh là trong tương lai kinh tế toàn cầu sẽ tập trung vào Trung Quốc. Khi ngày chún được nước này, Mỹ và đồng minh cũn phải có một tầm nhìn kinh tế toàn cầu đầy mạnh mẽ và tham vọng.



Sáng kiến "Mặt Vành đai, Mặt Con đường" (OBOR) của Trung Quốc là một "đ án tham vọng nhất thế giới", nhằm định hình lại kinh tế toàn cầu trong thế kỷ 21 bằng việc kết nối các nền kinh tế Á - Âu - Phi thông qua một mạng lưới giao thông và cơ sở hạ tầng mạnh mẽ chưa từng có.

Theo ước tính của một số nhà phân tích, với chi phí khoảng 1.000 tỷ USD, OBOR đã trở thành một trong những chương trình phát triển kinh tế lớn nhất trong lịch sử của Trung Quốc, vượt xa Kế hoạch Marshall (nhằm tái thiết châu Âu sau Chiến tranh Thế giới thứ Hai) của Mỹ. Dự kiến, Trung Quốc sẽ tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh quốc tế lớn nhất trong năm 2017 tại thủ đô Bắc Kinh vào ngày 14-15/5 tại đó thảo luận về OBOR với sự tham gia của rất nhiều lãnh đạo các nước trên thế giới.

Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị cho biết có 110 nước có đại diện trong đó có 28 nguyên thủ quốc gia gồm các nước như Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Kazakhstan, Indonesia, Malaysia, Pakistan, Philippines và Việt Nam cùng nhiều quốc gia châu Âu và châu Phi. Tuy nhiên, cũng có nhiều nước không có lãnh đạo cấp cao tham dự như Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, Singapore và phần lớn các nước Tây Âu còn lại. Không phải ngẫu nhiên khi các quốc gia này đều có mối quan hệ gần gũi với Mỹ và được cho là "không thoải mái" với sự trỗi dậy hiện nay của Trung Quốc.

Ma sự lãnh đạo các nước tham dự hội nghị về OBOR không đơn thuần là vì các vấn đề kinh tế. Nhiều quốc gia cho rằng, OBOR không thực sự mang ý nghĩa kinh tế mà nhằm mục đích mở rộng ảnh hưởng chiến lược và chính trị của Trung Quốc đang thời kỳ đề dĩa vai trò của Mỹ. Tuy nhiên, rõ ràng điếu này chỉ đúng một nửa bởi không thể bỏ qua lô-gíc rằng một quy n l c kinh tế mạnh sẽ giúp cũng cố những toan tính dĩa chính trị của chính quốc gia đó.

Trên thế giới, do một số động lực về kinh tế đã khiến Trung Quốc đưa ra sáng kiến

OBOR. Các đường lối này bao gồm việc cần thiết phải thúc đẩy sự phát triển ở các vùng sâu, vùng kém phát triển của nước này và hy vọng việc tìm kiếm các hội nhóm bất sự để đưa các mặt sự ngành công nghiệp chế chế như ngành sản xuất sắt, thép. Những đường lối chính lớn hơn và tham vọng hơn nhiều lại chính là việc Bắc Kinh muốn củng cố vị trí trung tâm trong chuỗi cung ứng toàn cầu và mong muốn sản xuất sự là chìa khóa của kinh tế toàn cầu trong các thập kỷ tới. Trung Quốc hiểu rằng khi nền kinh tế của họ trở nên thành và thu nhập người dân tăng, các ngành công nghiệp có mức thu nhập thấp hơn (như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước) sẽ di chuyển sang các nước kém phát triển hơn nơi có giá nhân công rẻ hơn.

Các nhà lập kế hoạch kinh tế của Trung Quốc không muốn chứng xu hướng này nhưng lại muốn biến nó thành lợi thế bằng việc tạo cho mình một chế độ vị trí trung tâm của mạng lưới cung ứng toàn cầu mới. Bằng cách này, Trung Quốc có thể nắm giữ được những thế phần trong các hội kinh tế có mức thu nhập cao hơn. Sáng kiến OBOR chính là "trung tâm" của tầm nhìn này và sẽ giúp Trung Quốc thực hiện tham vọng trở thành quốc gia có thu nhập trung bình trên thế giới. Không những thế, trong vài thập kỷ tới, OBOR sẽ củng cố các tham vọng của Bắc Kinh: trở thành quốc gia lãnh đạo trong việc phát triển các công nghệ then chốt và tạo ra các tiêu chuẩn toàn cầu (bao gồm cả các yếu tố quản trị trong cả sự hội đồng như đồng sự sự sự sự cao và mạng lưới di động...). Tất nhiên tất cả những mong muốn, tham vọng này của Bắc Kinh mới chỉ là "tầm nhìn táo bạo" bởi để trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự liên kết phi thường của các nguồn lực tài chính, kỹ năng kỹ thuật, cam kết chính trị và hợp tác quốc tế.

Tuy nhiên, sự là không khôn ngoan nếu coi OBOR chỉ là một giấc mơ thoáng qua. Thực tế cho thấy OBOR chính là quyền lực và uy tín của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình. OBOR giữ vị trí trung tâm trong tầm nhìn của nhà lãnh đạo này đối với Trung Quốc và là tham vọng (của ông) nhằm hoàn đổi vị trí của Trung Quốc trên thế giới trong thời gian cầm quyền. Ông Tập Cận Bình đã cho thấy sự quyết tâm đối với OBOR và ở Trung Quốc điều này là rất quan trọng.

Rõ ràng nhiều nhà lãnh đạo trên thế giới cho rằng sáng kiến OBOR cần phải được xem xét một cách nghiêm túc nên đã quyết định đưa Bắc Kinh vào ngày 14-15/5 tới. Trong khi ông Tập Cận Bình chuẩn bị chào đón các nhà lãnh đạo thế giới tới Bắc Kinh để thúc đẩy một kế hoạch "xuất khẩu" các công việc thu nhập thấp trong các ngành công nghiệp (như chế tạo sự thép) sang các nước khác và chuyển đổi các công nhân Trung Quốc sang các công việc có thu nhập cao thì Tổng thống Mỹ Donald Trump lại đang khởi động một kế hoạch "đóng cửa" đối với một hàng thép nhập khẩu để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước. Theo đó, ông Trump muốn

đưa công nhân Mỹ trở lại những công việc mà Trung Quốc muốn công nhân nước mình tiếp nhận. Tuy nhiên sự chuyển đổi này vẫn không thể nói trước được điều gì. Trong khi Mỹ muốn giữ vai trò của mình trong nền kinh tế toàn cầu và đưa vào các ngành công nghiệp cũ thì Trung Quốc lại muốn mở rộng vai trò toàn cầu và chuyển đổi nền kinh tế sang các ngành công nghiệp mới. Do vậy, khó có thể đoán trước được tầm nhìn nào sẽ thành công hơn.

Rõ ràng những nhà lãnh đạo thế giới hiện tại pháp không tại Bắc Kinh hiện nay có quyên lo sự rộng OBOR mang một ý nghĩa đưa chính trị to lớn. Ngay cả khi Trung Quốc chỉ đưa ra một số ít tham vọng (thông qua OBOR) thì sáng kiến này cũng sẽ trở thành một công cụ mạnh mẽ đối với ảnh hưởng của nước này tại châu Á cũng như các khu vực khác đang thách thức vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ. Lãnh đạo các nước đã sai khi từng rộng có thể ngăn cản tham vọng của Trung Quốc bằng cách "đóng ngoài cuộc". Nếu Washington và đồng minh thế sự quyết tâm chống lại thách thức từ Trung Quốc đối với trật tự toàn cầu cũ do Mỹ tạo lập thì họ cần phải tính đến một viễn cảnh là trong tương lai kinh tế toàn cầu sẽ tập trung vào Trung Quốc. Và để ngăn chặn được Trung Quốc, Mỹ và đồng minh cần phải có một tầm nhìn kinh tế toàn cầu đầy mạnh mẽ và nhu cầu tham vọng.

Tác giả là Giáo sư nghiên cứu chính sách Hugh White thuộc Hội Học Quốc gia Úc. Bài viết đăng trên "[Straits Times](#)".

Mỹ Anh (gt)